

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2025/HNGĐ-ST
Ngày 28-02-2025
“V/v Tranh chấp xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Len
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Duyên Văn Hiền
Bà Đỗ Mỹ Lil

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Nga Muội - Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 723/2024/TLST-HNGĐ ngày 02/12/2024 về việc “*Tranh chấp xin ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 545/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/01/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trịnh Huệ L, sinh năm 1993 (xin vắng mặt)
Địa chỉ cư trú: Ấp M, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.
- *Bị đơn:* Anh Vũ Ngọc K, sinh năm 1991 (vắng mặt)
Địa chỉ cư trú: Ấp M, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Trịnh Huệ L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh K chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau ngày 04/01/2016. Nguyên nhân mâu thuẫn: Trong thời gian chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi, đã được gia đình hai bên hàn gắn nhưng không được, chị yêu cầu ly hôn với anh K

Con chung: Có một người con chung là cháu Vũ Gia P, sinh ngày 24/02/2021 đang sống với chị, chị yêu cầu nuôi con và yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Về tài sản chung, nợ: Không có.

Do hoàn cảnh đi lại khó khăn, chị đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tại các phiên tòa sơ thẩm.

Anh Vũ Ngọc K đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và không có ý kiến hay văn bản trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Xét về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Trịnh Huệ L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Vũ Ngọc K, bị đơn có nơi cư trú tại huyện T, do đó xác định mối quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự “*Tranh chấp xin ly hôn*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vắng mặt đương sự: Chị Trịnh Huệ L xin xét xử vắng mặt, anh Vũ Ngọc K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên là đúng quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Xét về yêu cầu ly hôn:* Chị Trịnh Huệ L và anh Vũ Ngọc K chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T ngày 04/01/2016, do đó hôn nhân của anh chị hợp pháp được pháp luật bảo vệ theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Chị L xác định trong thời gian chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi, đã được gia đình hai bên hàn gắn nhưng không thành, chị yêu cầu ly hôn với anh K. Anh K đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và không có ý kiến hay văn bản trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của chị L. Hội đồng xét xử thấy rằng vợ chồng phải yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, nhưng anh chị không làm được điều đó, hơn nữa chị L và anh K không có thiện chí để hòa giải hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, thấy rằng mối quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Trịnh Huệ L và anh Vũ Ngọc K ly hôn là phù hợp theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Con chung: Có một người con chung là cháu Vũ Gia P, sinh ngày 24/02/2021 đang sống với chị L, chị yêu cầu nuôi con và yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con theo quy định. Để không làm xáo trộn cuộc sống của cháu P. Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Vũ Gia P cho chị Trịnh Huệ L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh K không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm nom con chung không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

Cấp dưỡng nuôi con, anh K không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Vũ Gia P mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi cháu P đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm ngày 28/02/2025.

[2.2] *Xét về tài sản chung, nợ:* Chị L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp sau này giữa các bên có phát sinh tranh chấp về tài sản và nợ thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[3] Xét về án phí: Chị L là người yêu cầu nên phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng.

Anh Vũ Ngọc K phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng (chưa nộp).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 9, 51, 81, 82, 83 và 110 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận khởi kiện của chị Trịnh Huệ L về việc ly hôn với anh Vũ Ngọc K.

Con chung: Tiếp tục giao cháu Vũ Gia P, sinh ngày 24/02/2021 cho chị Trịnh Huệ L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh K không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm nom con chung không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

Cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Vũ Ngọc K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Vũ Gia P, sinh ngày 24/02/2021 mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi cháu P đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm ngày 28/02/2025.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị thi hành án không tự nguyện thi hành xong thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Trịnh Huệ L phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng, chị L đã dự nộp tạm ứng án phí, lệ phí 300.000 đồng theo biên lai số 0005968 ngày 28/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Anh Vũ Ngọc K phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng (chưa nộp).

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình Đông;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Len